

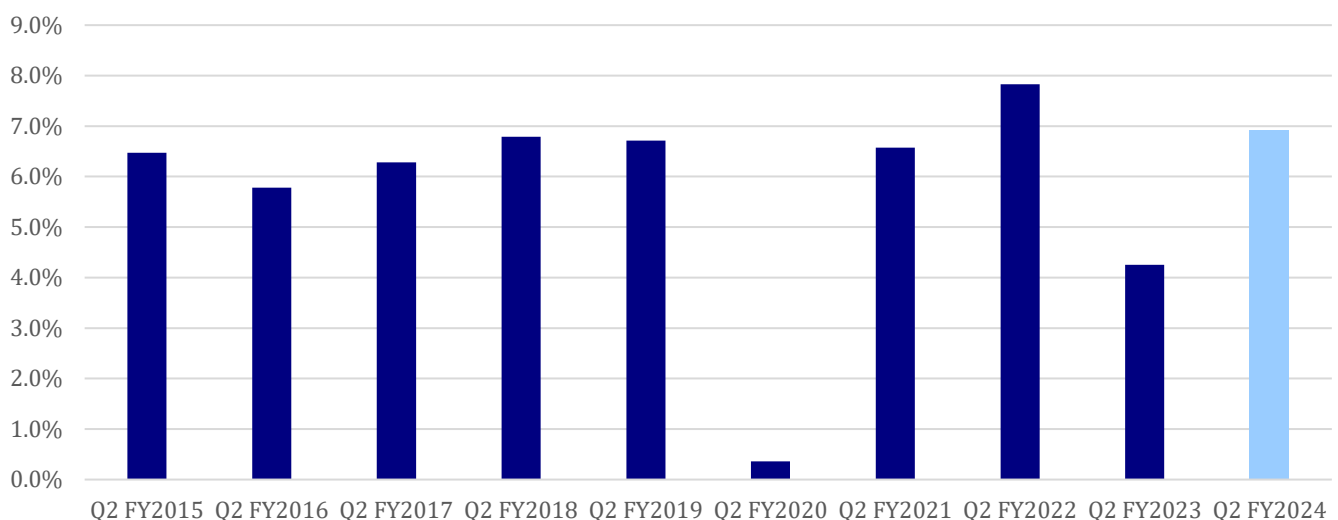


Phòng Phân tích
research@gtjas.com.vn
15/07/2024

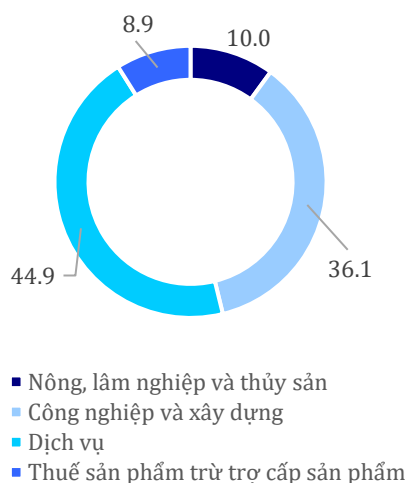
Cập nhật Vĩ mô Việt Nam 06/2024:

Trong quý 2, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng tốc, đạt mức tăng trưởng 6.93% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng này cao hơn nhiều so với mức khoảng 5.5-6.0% như một số tổ chức dự báo, đưa tăng trưởng của Việt Nam trong 06 tháng đầu năm lên mức 6.42%, củng cố khả năng đạt mức cao so với chỉ tiêu tăng trưởng 6.0-6.5% đề ra đầu năm nay. Xét trong cùng kỳ các năm trước, mức tăng trưởng 6.93% cũng là một mức hết sức khích lệ và chỉ thấp hơn mức tăng 7.83% của Q2 năm 2022. Mặc dù vậy, cũng cần nhấn mạnh là mức tăng trưởng cao của 2022 bên cạnh nỗ lực của doanh nghiệp, người dân và chính phủ, còn đến từ việc năm 2021 là một năm có nền tăng trưởng thấp do ảnh hưởng của việc giãn cách xã hội.

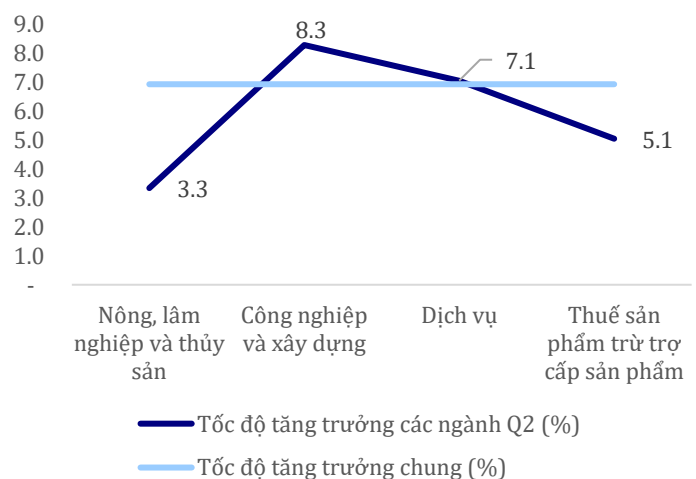
Tăng trưởng GDP Việt Nam theo quý (%)



Tỷ trọng GDP Q2 (%)



Tốc độ tăng trưởng từng ngành





Nguồn: Tổng cục thống kê, GTJA RS team

Nhìn một cách chi tiết, mảng Công nghiệp và xây dựng tiếp tục đóng góp mạnh mẽ cho tăng trưởng, với tỷ trọng khoảng 45% trong GDP quý 2, theo sau là ngành dịch vụ đóng góp 36.1%. Đây cũng là hai ngành có mức tăng trưởng cao nhất của nền kinh tế, lần lượt đạt mức tăng 8.3% và 7.1% trong quý 2. Ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản có tỷ trọng giảm dần trong nền kinh tế chỉ đóng góp khoảng 10% cho GDP quý 2, và cũng có mức tăng trưởng khiêm tốn 3.3%. Tuy nhiên đây là một ngành quan trọng giúp ổn định xã hội, đặc biệt trong những trường hợp bất thường như dịch bệnh Covid-19 hay các thiên tai địch họa.

Trong lĩnh vực Công nghiệp và Xây dựng, hoạt động chế biến chế tạo, cùng với sản xuất và phân phối điện là những mảng có tăng trưởng cao, đóng góp lớn vào sự phát triển của ngành. Công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng 10.0% trong quý 2, trong khi sản xuất và phân phối điện cũng đạt 14.2%. Với việc Việt Nam đang dần trở thành một công xưởng mới trong chuỗi cung ứng của thế giới, có thể khẳng định là ngành Công nghiệp và xây dựng sẽ tiếp tục là một trụ cột của tăng trưởng nước nhà trong những năm tới đây.

Đối với lĩnh vực Dịch vụ, tốc độ tăng trưởng trong quý 2 đạt 7.1%, cải thiện so với quý trước đó đạt 6.2% tuy nhiên vẫn còn khá khiêm tốn so với lĩnh vực Công nghiệp và xây dựng. Điều này đến từ việc tiêu dùng trong nước dù phục hồi nhưng vẫn còn chậm do việc làm và thu nhập có xu hướng chậm hơn so với sản xuất, đồng thời biến động về giá dầu và các căng thẳng địa chính trị tác động kìm hãm đến các ngành vận tải, dịch vụ.

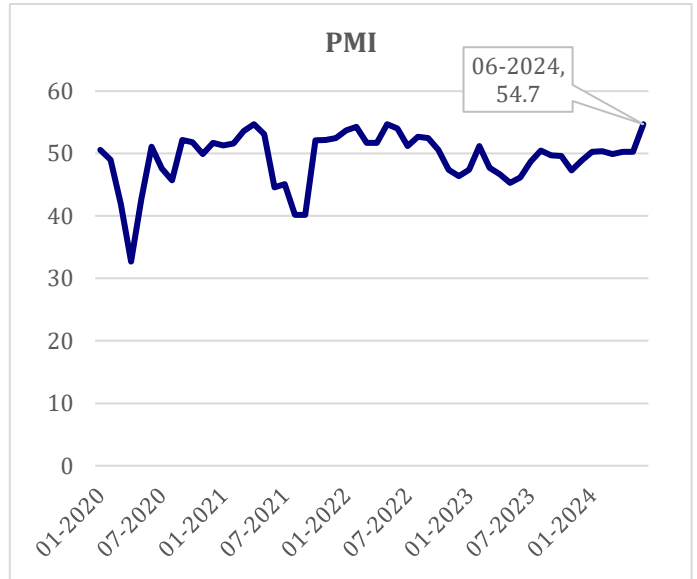
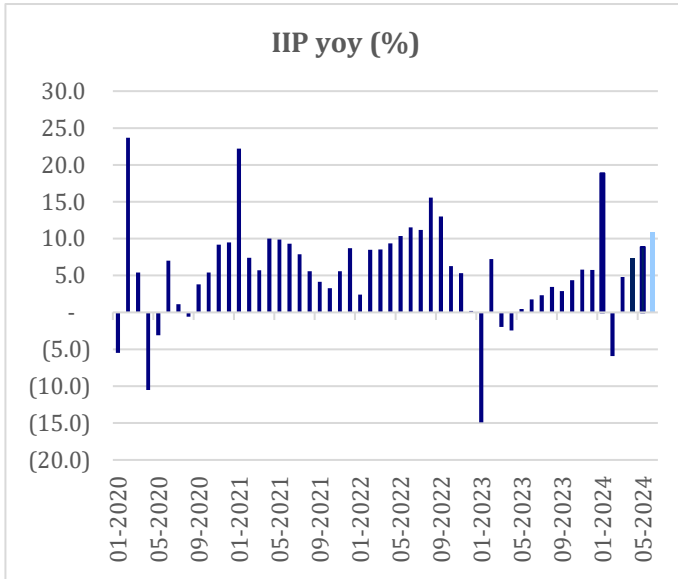
Nhìn chung, kết quả tăng trưởng GDP quý 2 được coi là một bất ngờ lớn với với nhiều tổ chức. Trong bối cảnh đang có những biến động lớn của các vấn đề kinh tế xã hội trong và ngoài nước, việc Việt Nam có thể duy trì được tốc độ tăng trưởng cao trong quý 2, đồng thời cũng là sự tăng tốc từ mức tăng 5.9% của quý 1 là một nỗ lực lớn của toàn xã hội. Có khả năng chính phủ có thể điều chỉnh, tăng mục tiêu tăng trưởng năm nay lên mốc cao hơn nếu điều kiện vĩ mô tiếp tục diễn biến thuận lợi.

Hoạt động sản xuất công nghiệp trong nước trong tháng 6 nối tiếp đà tăng tốc từ đầu năm, ghi nhận mức tăng trưởng 10.92% so với cùng kỳ 2023. Nếu loại trừ việc Tết Nguyên đán năm nay rơi vào tháng Hai, làm lệch tốc độ so sánh cùng kỳ trong 2 tháng đầu năm, thì xu hướng phục hồi của sản xuất công nghiệp đã được ghi nhận từ đầu 2023, cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang ổn định vượt qua các khó khăn. Lĩnh vực khai khoáng trong sản xuất công nghiệp vẫn ghi nhận sự sụt giảm về sản lượng, ngược lại công nghiệp chế biến chế tạo (+12.6%) và sản xuất phân phối điện (+13.7%) duy trì là đầu tàu kéo sản lượng công nghiệp tăng trưởng bền vững.

Không chỉ có sản xuất công nghiệp của tháng 6 và nửa đầu 2023 đạt các mốc tăng trưởng ấn tượng. Chỉ số PMI trong tháng 6 cũng được ghi nhận ở mức 54.7 điểm, cao hơn hẳn so với các tháng trước chủ yếu xoay quanh mức 50 điểm. Đây cũng là mức cao nhất của PMI được ghi nhận kể từ tháng 05/2022, ngay trước khi cuộc khủng hoảng về thanh khoản và



trái phiếu doanh nghiệp tác động tiêu cực lên nền kinh tế. Tốc độ gia tăng mạnh mẽ của PMI là do sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng trưởng, là kết quả của triển vọng kinh doanh cải thiện trong thời gian qua và trong tương lai gần. Việc gia tăng đơn hàng cũng thúc đẩy các doanh nghiệp gia tăng tuyển dụng trở lại, và số lượng nhân viên đã tăng lần đầu tiên trong 3 tháng vừa qua. Mặc dù vậy, một số doanh nghiệp vẫn còn thận trọng và chỉ tuyển dụng công nhân tạm thời trước khi đưa ra những quyết định dài hạn hơn.



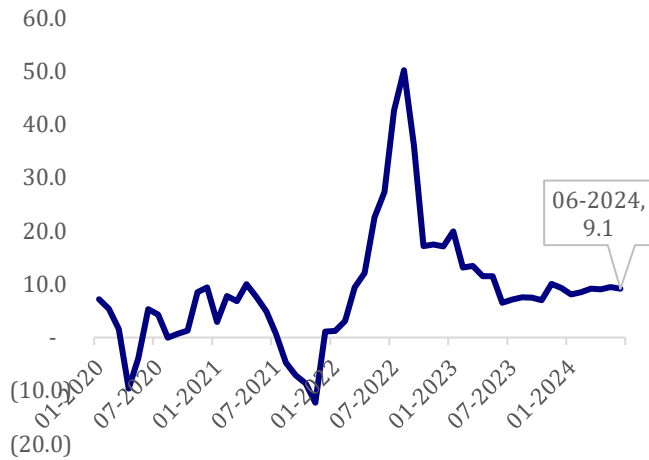
Nguồn: TCTK, S&P Global, GTJA RS team

Khu vực dịch vụ cũng duy trì đà tăng trưởng ổn định trên 9% trong 04 tháng gần đây. Trong tháng Sáu, tốc độ tăng trưởng chung của tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 9.1%, giảm nhẹ so với mức 9.5% trong tháng Năm. Như vậy sau 6 tháng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm nay đã đạt được mức tăng trưởng 8.6% so với cùng kỳ 2023, tương đương mức tăng trưởng giai đoạn 2018-2019 trước Covid-19. Bán lẻ hàng hóa chiếm 77.4% tổng mức bán lẻ có tốc độ tăng trưởng vừa phải 8.1%, tốt hơn so với mức tăng trung bình trong 6 tháng đầu năm của ngành này chỉ đạt 7.4%. Trong khi đó dịch vụ lưu trú, ăn uống và lẻ hành lần lượt tăng 16.9% và 8.0%, giúp 2 ngành này có mức tăng bùng nổ 15.2% và 37.1% trong 6 tháng đầu năm khi người dân trong và ngoài nước đẩy mạnh hoạt động du lịch cũng như nói lỏng hầu bao tại các địa điểm nghỉ dưỡng trên khắp Việt Nam.

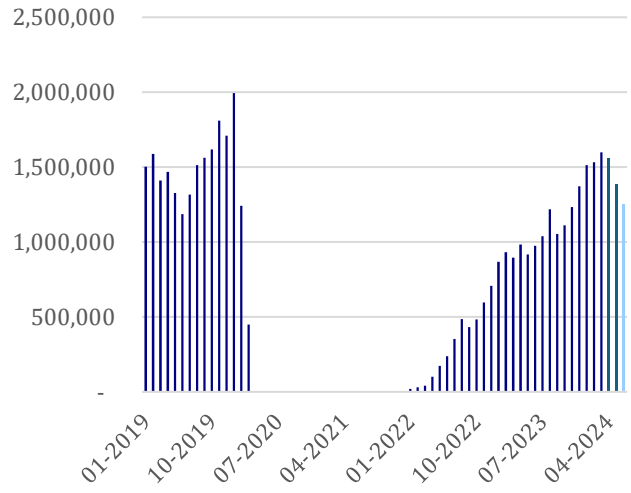
Khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam trong tháng Sáu đạt 1.2 triệu lượt, tăng trưởng 28% so với cùng kỳ 2023. Mặc dù mức tăng này có phần chậm hơn mức tăng chung của khách du lịch 6 tháng đầu năm ở 58.5%, tuy nhiên vẫn là tháng có mức tăng trưởng về khách du lịch nước ngoài cao hơn so với giai đoạn này năm 2019, cho thấy Việt Nam đã vượt qua được những dư âm mà Covid-19 cũng như bất ổn kinh tế để lại trong những năm vừa qua.



Tăng trưởng tổng mức bán lẻ HH và DV
yoy (%)



Lượt khách du lịch nước ngoài

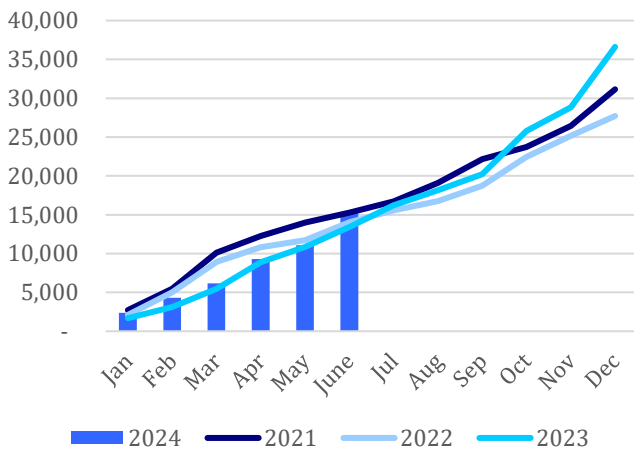


Nguồn: TCTK, GTJA RS team

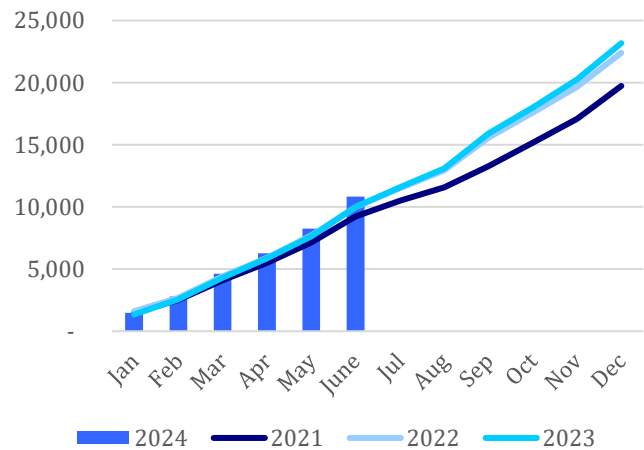
Vốn đăng ký FDI trong tháng Sáu tăng trưởng đột phá đạt 4,112 tỷ USD bao gồm các dự án đăng ký tăng vốn, dự án cấp mới cùng mua bán cổ phần tại các doanh nghiệp. Như vậy, trong nửa đầu 2024, vốn đăng ký FDI đã đạt mức 15,184 tỷ USD, tăng khoảng 13.1% so với cùng kỳ 2024 và là mức tăng trưởng FDI đăng ký cao tương đương năm 2021 (15,276 tỷ USD) trước khi giảm vào năm 2022-2023 do lo ngại về căng thẳng Nga – Ukraine cũng như suy thoái kinh tế Việt Nam. Điều này củng cố nhận định Việt Nam đã vượt qua giai đoạn tái cấu trúc khó khăn và duy trì là điểm đến hấp dẫn trong mắt các nhà đầu tư.

Vốn giải ngân FDI trong 6 tháng đầu năm đạt 10.84 tỷ USD, tăng 8.2% so với cùng kỳ 2023. Tốc độ tăng trưởng giải ngân FDI này cao hơn mức trung bình 5 tháng (7.8%) cho thấy các nhà đầu tư không chỉ gia tăng vốn cam kết vào thị trường Việt Nam mà còn đang quyết liệt giải ngân để tận dụng các cơ hội kinh tế hấp dẫn mà thị trường Việt Nam mang lại.

Lũy kế FDI đăng ký hàng năm (triệu USD)



Lũy kế FDI giải ngân hàng năm (triệu USD)

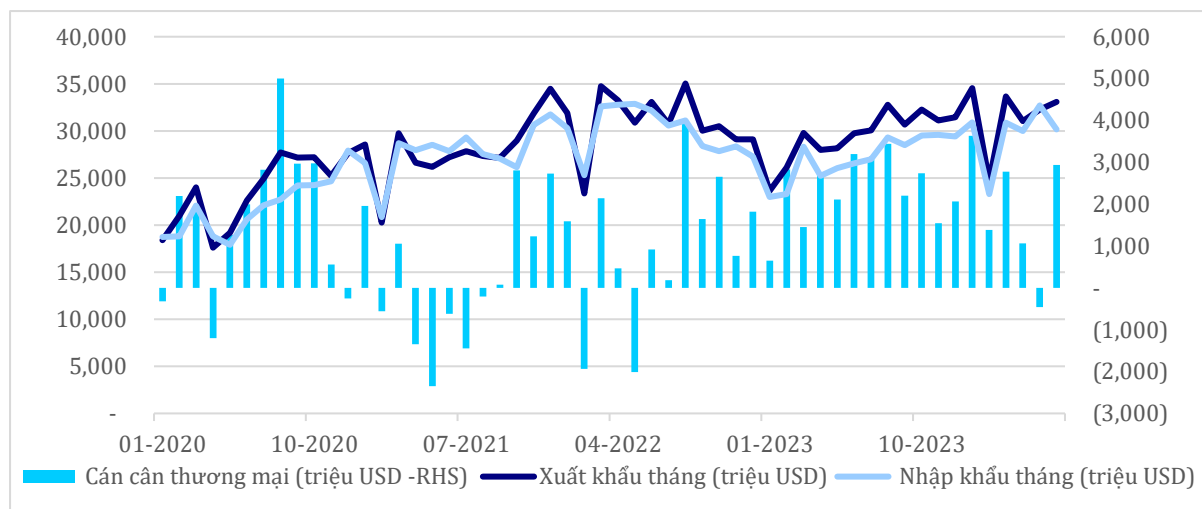


Nguồn: Bộ KHĐT, GTJA RS team

Với việc FDI tăng tốc giải ngân và các doanh nghiệp sản xuất nước ngoài tiếp tục tìm đến Việt Nam để đa dạng hóa chuỗi cung ứng trong bối cảnh nhu cầu thế giới có sự phục hồi, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục diễn ra một cách hết sức sôi động với kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đều tăng trưởng 2 con số. Theo dự kiến của Tổng cục Thống kê, xuất khẩu trong tháng Sáu đạt 32,090 triệu USD, tăng 10.5% so với cùng kỳ 2023.

Trong khi đó, nhập khẩu tháng Sáu cũng đạt 30,150 triệu USD, tăng 13.1% so với cùng kỳ năm ngoái. Cán cân thương mại vẫn ghi nhận thặng dư 2,940 triệu USD, cho thấy sự tích cực của hoạt động xuất nhập khẩu. Việc nhập khẩu gia tăng mạnh gần đây là một tín hiệu tốt, cho thấy các doanh nghiệp đang đẩy mạnh và gia tăng tồn kho khi dự kiến nhu cầu sản phẩm trong chuỗi cung ứng sẽ có sự cải thiện đáng kể trong những tháng tiếp tới.

Mặc dù vậy, việc nhập khẩu gia tăng trước cho xuất khẩu cũng có thể gây ra một vài khó khăn ngắn hạn lên áp lực tỷ giá, đặc biệt là khi chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ kinh tế của Việt Nam đang chịu áp lực từ chính sách thắt chặt từ các quốc gia như Mỹ khiến cho dòng ngoại tệ ít tìm đến thị trường này. Mặc dù vậy, việc Fed có thể giảm lãi suất trong năm nay sẽ làm giảm áp lực lên tỷ giá, cũng như khi xuất khẩu tăng trưởng mạnh trở lại bù đắp cho nhập khẩu hiện tại.



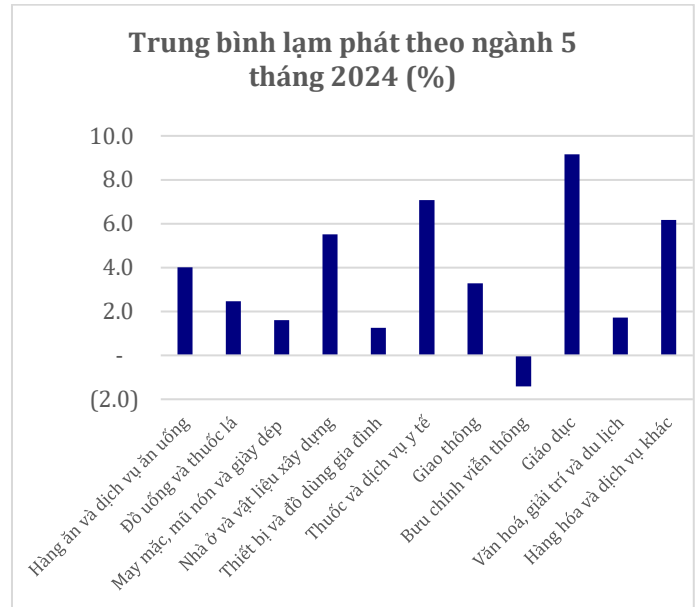
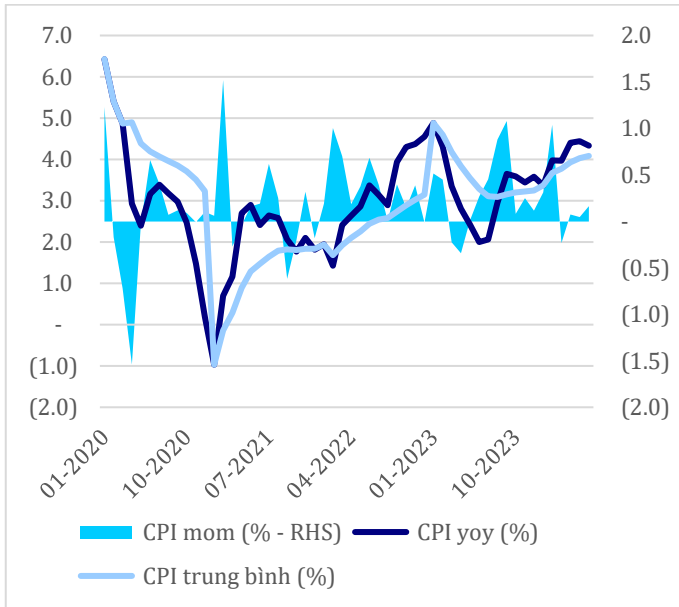
Nguồn: Hải quan Việt Nam, Tổng cục Thống kê, GTJA RS team

Lạm phát tiếp tục là một yếu tố quan ngại, khi mức tăng chỉ số CPI trong tháng Sáu ghi nhận ở 4.33% so với cùng kỳ 2023. Như vậy tính cho 6 tháng đầu năm, lạm phát trung bình đạt mức 4.08%, cao hơn so với chỉ tiêu các năm trước là 4.0%. Tuy vậy, chính phủ cũng đã ý thức được lạm phát sẽ có nhiều áp lực, và thông qua chỉ tiêu lạm phát 4.0-4.5% cho năm 2024 vì vậy chưa có nhiều áp lực đảo ngược các chính sách hiện tại do vấn đề này.

Áp lực tăng lạm phát cao hơn chỉ tiêu các năm trước đến từ 3 mảng chính là giáo dục (9.2% YTD), Y tế (7.1% YTD) và Nhà ở, vật liệu XD (5.5% YTD). Bên cạnh đó lương thực



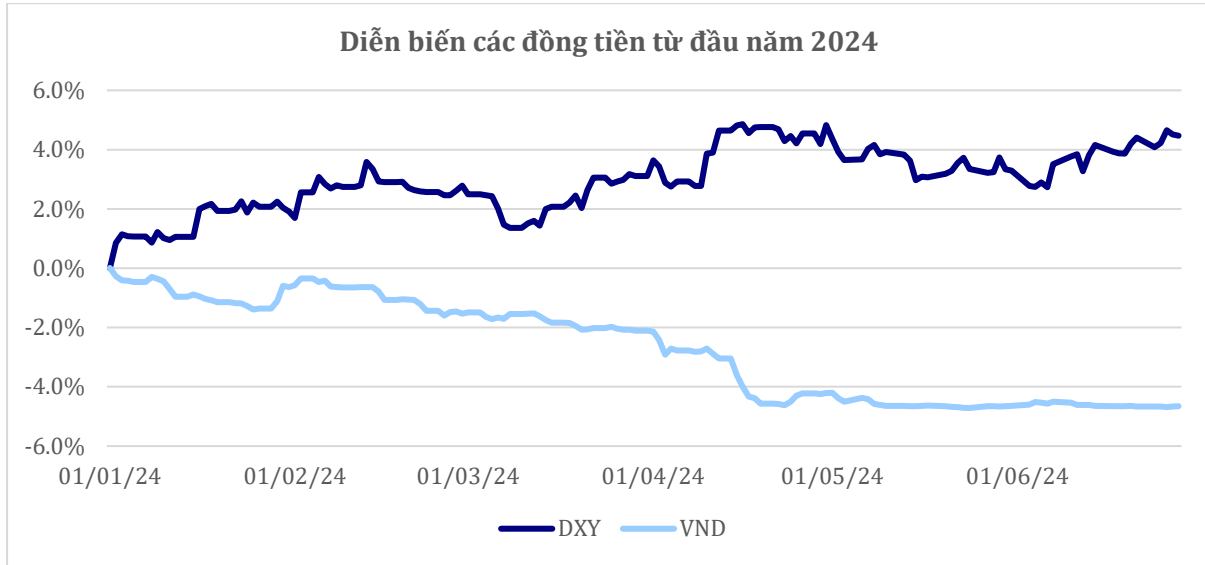
thực phẩm tăng 4.0% trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên chiếm trọng số cao nhất trong rổ CPI (33.6%) đồng thời đang có xu hướng gia tăng trong những tháng gần đây do áp lực từ một số mặt hàng cơ bản như gạo, thịt lợn cũng là một thách thức cho Chính phủ. Kể từ 01/07/2024, lương cơ bản sẽ được tăng 30% cũng sẽ tạo nên những khó khăn để duy trì lạm phát trong mức mục tiêu của năm nay khi dư địa không còn nhiều.



Nguồn: TCTK, GTJA RS team

Việt Nam Đồng (VND) chịu nhiều áp lực trong năm nay, đến từ việc thanh toán các đơn hàng nhập khẩu cho sản xuất cũng như từ việc dòng vốn ngoại ít tìm đến thị trường Việt Nam do lợi suất không hấp dẫn. Tính từ đầu năm đồng VND mất giá khoảng 4.6% so với USD cho đến cuối tháng Năm và duy trì mức này trong tháng Sáu nhờ sự hỗ trợ từ phía Ngân hàng Nhà nước SBV.

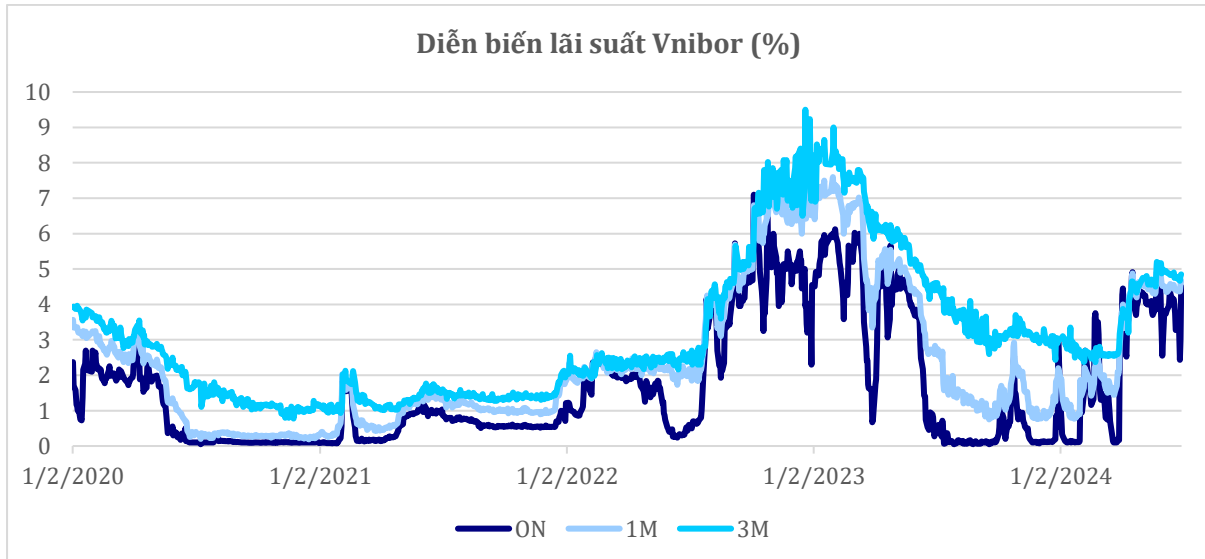
Để đảm bảo VND có thể được giữ ổn định trong khi nhu cầu ngoại tệ gia tăng, SBV đã bán ra lượng lớn ngoại tệ, ước tính vào khoảng 6.4 tỷ USD tính đến cuối tháng Sáu, giúp cân bằng cung cầu trên thị trường. Tuy nhiên, dự trữ ngoại hối đã bị giảm sút sau các động thái can thiệp này, ước tính dự trữ quay về mức cuối 2022 vào khoảng 86 tỷ USD sau khi đã gia tăng được cũng khoảng hơn 6 tỷ USD trong năm 2023.



Nguồn: Bloomberg, GTJA RS team

Ngoài ra để hạn chế các hành vi đầu cơ, SBV cũng cho phép lãi suất trên thị trường liên ngân hàng gia tăng thông qua việc linh hoạt áp dụng các công cụ bơm hút thanh khoản như phát hành tín phiếu, OMO, đồng thời tác động lên đường cong lãi suất thông qua việc tăng lãi suất tín phiếu từ 4.0% lên 4.25% và giảm kỳ hạn từ 28 ngày xuống 14 ngày.

Ngoài ra SBV cũng còn khá nhiều dư địa cho việc nâng lãi suất OMO, và nếu tỷ giá biến động bất lợi lãi suất này có thể được nâng mạnh lên để kìm chế, giữ ổn định VND, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam vẫn có một tỷ lệ lớn nợ nước ngoài (ước tính khoảng 1/3 GDP).



Nguồn: Bloomberg, GTJA RS team

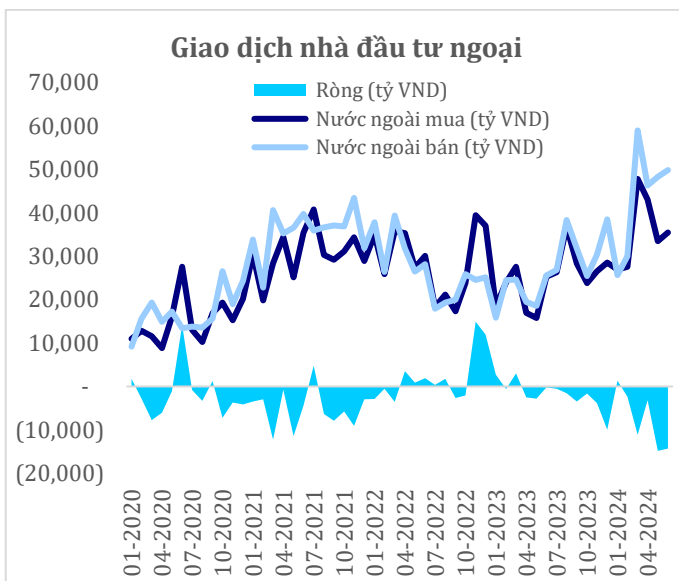
Bên cạnh tỷ giá và lãi suất, dường như thanh khoản trên thị trường cơ sở cũng đang có những dịch chuyển cần chú ý. Tính đến 24/06/2024, Tổng cục Thống kê cho biết tín dụng tăng trưởng khoảng 4.5% trong khi huy động vốn tăng 1.5%. Mức chênh lệch này có thể



tạo ra một khoảng thiếu hụt khoảng 390-400 nghìn tỷ VND và cần phải được bù đắp bởi một số công cụ bơm vốn trên thị trường liên ngân hàng. Sự gia tăng chậm của huy động vốn trên thị trường cơ sở so với tăng trưởng tín dụng có thể do mức lãi suất thấp của giai đoạn trước, và việc các ngân hàng tăng lãi suất tiền gửi gần đây cho thấy xu hướng này có thể sẽ được kiểm soát thậm chí đảo ngược. Mặc dù vậy đây cũng là một yếu tố cần phải theo dõi sát sao

Trong tháng 6, các nhà đầu tư ngoại bán ròng mạnh trên sàn HSX với tổng giá trị bán ròng trong tháng khoảng 14,344 tỷ VND, gần tương đương với mức bán ròng tháng trước đó. Như vậy dòng vốn ngoại tiếp tục tạm thời rút lui khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam, với mức rút ròng trong nửa đầu năm 2024 gần gấp đôi mức rút ròng của năm 2023.

Nhà đầu tư và tổ chức trong nước vẫn tiếp tục hấp thụ lực bán của khối ngoại, mặc dù vậy dòng tiền cũng không còn quá dư thừa do áp lực của tỷ giá và lãi suất có xu hướng nhích lên. Bên cạnh đó việc quỹ iShare Frontier Market tuyên bố giải thể và bán ra danh mục cũng có tác động tiêu cực lên dòng tiền và tâm lý của thị trường. Chốt phiên tháng Sáu chỉ số VNIndex giảm 1.3% so với tháng trước, khiến nhà đầu tư vào thị trường Việt Nam chỉ còn kỳ vọng nhận được mức tăng chung là 10.2% sau 6 tháng 2024.



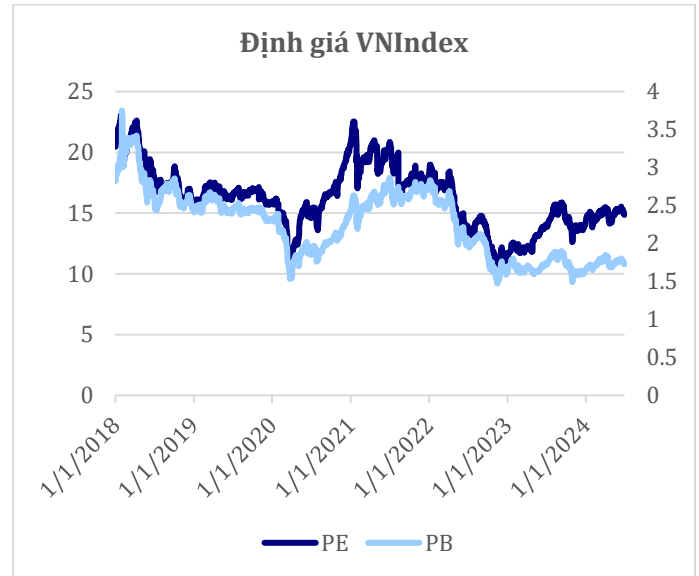
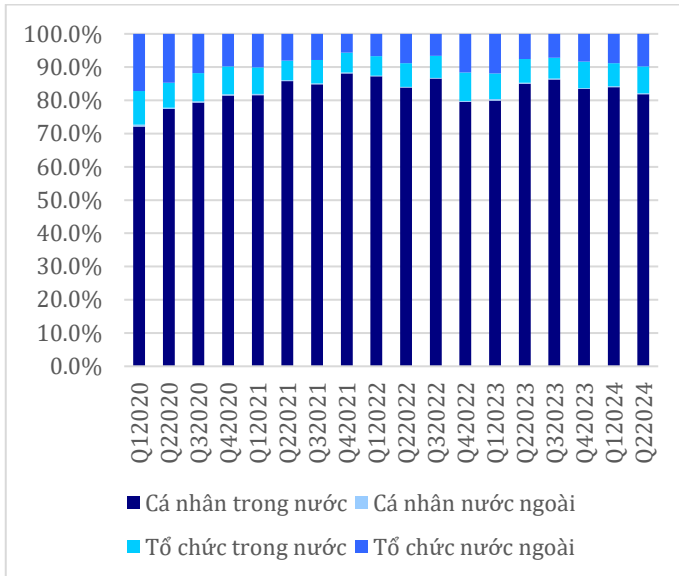
Nguồn: Bloomberg, Sở CK Hồ Chí Minh, GTJA RS team

Ở chiều ngược lại, định giá thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục ở mức hết sức hấp dẫn. Với việc tăng trưởng kinh tế được dự kiến nhiều khả năng đạt mức 6.0-6.5%, thậm chí Chính phủ đang cân nhắc việc nâng chỉ tiêu lên 7.0% thì lợi nhuận các doanh nghiệp trên thị trường sẽ tiếp tục được cải thiện khiến định giá chung càng trở nên hấp dẫn.

Thực tế là thị trường chứng khoán Việt Nam cũng từng trải qua các giai đoạn tương tự trong những năm 2010-2011 khi áp lực từ lạm phát, tỷ giá khiến thị trường giảm sâu, nhưng sau đó ổn định và đạt mức tăng trưởng hấp dẫn trong những năm sau đó do nền kinh tế hưởng lợi từ mô hình xuất khẩu với sự dẫn dắt của các doanh nghiệp FDI ngoại.



Với việc thị trường Việt Nam vẫn đang chịu sự chi phối chính từ các nhà đầu tư nhỏ lẻ, cơ hội còn rất nhiều cho các nhà đầu tư có kinh nghiệm đến từ các thị trường phát triển hơn để có mức sinh lợi hấp dẫn với một mức rủi ro thấp. Và giai đoạn thị trường biến động ngắn hạn này là cơ hội hiếm có cho các nhà đầu tư với dòng vốn dài hạn gia tăng nắm giữ.



Nguồn: Bloomberg, FiinPro, GTJA RS team



XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN – Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN – Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Nguyễn Kỳ Minh

Chief Economist

minhmk@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:706

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696